

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10

Số tuần: 4 Tuần (Từ ngày 06/10 đến ngày 31/10/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh BS
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động:				
1.	- Trẻ có khả năng bắt chước được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	+ Hô hấp: Tập hít vào, thở ra; Thở nơ. + Tay: 2 tay đưa phía trước, hạ xuống + Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên + Chân: Dạng sang 2 bên	* Các bài tập phát triển chung ở chơi - tập có chủ định + Hô hấp: Tập hít vào, thở ra; Thở nơ + Tay: 2 tay đưa phía trước, hạ xuống + Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên + Chân: Dạng sang 2 bên	
2.	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi Đi trong đường hẹp; Đi có mang vật trên tay	- Đi trong đường hẹp - Đi có mang vật trên tay	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐ: Đi trong đường hẹp - TC: Ném bóng + VĐ: Đi có mang vật trên tay - TC: Lăn bóng + VĐ: Bò về phía trước - TC: Nu na nu nống + VĐ: Ném bóng qua dây - Đi qua đường hẹp * HĐC: Trò chơi mới: Tìm tranh theo cô; Ván thăng bằng; Đền nhấp nháy	
4	- Trẻ có khả năng phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò : Bò về phía trước	- Bò về phía trước		
5	Trẻ có thể thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng qua dây	- Ném bóng qua dây		
6	- Trẻ có thể nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay	- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	* Hoạt động chơi: + Chơi ở các góc chơi: với các ngón tay, co duỗi ngón tay. + Trẻ tập cầm bút dưới sự	

			hướng dẫn của cô + Chơi sau giờ ngủ trưa	
7	- Trẻ biết lồng hộp tròn	- Lồng hộp tròn	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Lồng hộp tròn * Hoạt động chơi: + Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ..): Cho trẻ chơi Lồng hộp	
<i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
9	- Trẻ có thể thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	* Hoạt động ăn: - Tập cho trẻ ăn cháo, ăn cơm. Cho trẻ ăn ít một, tăng dần về số lượng và chất lượng. - Tập cho trẻ ăn đa dạng các món ăn.	
10.	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Làm quen chế độ ngủ 1 giấc.	* Hoạt động ngủ - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc khoảng 140-150 phút	
12	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh. - Làm quen với rửa tay, lau mặt.	* Hoạt động ăn, vệ sinh: - Cô cho trẻ tập cầm thìa xúc cơm ăn, uống nước bằng cốc. - Tiếp tục tập cho trẻ ra ngồi bô vào những thời điểm phù hợp. - Bước đầu tiếp tục tập cho trẻ làm quen với cách rửa tay, lau mặt vào các thời điểm.	
14	- Trẻ có khả năng biết tránh một số hành động nguy hiểm (Sờ vào ổ	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm (Sờ vào ổ điện, leo	* Hoạt động chơi: - Dạy trẻ không được sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...	

	điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.	trèo lên bàn, ghế...) và phòng tránh.		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
17	- Trẻ biết chỉ hoặc nói được tên của mình khi được hỏi.	- Tên của một số người thân gần gũi trong nhóm lớp.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về tên bé, các bạn ở lớp. Tên của cô giáo trong nhóm lớp * Hoạt động chơi - tập có chủ định: Nhận biết: Các bạn trong nhóm; Cô giáo của em	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
22	- Trẻ có khả năng hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “không được lấy!”; “không được sờ!”...	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói: Ngồi vào ghế, lấy cốc, không được lấy, không được sờ...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện với trẻ ở giờ đón, trả trẻ.	
23	- Trẻ biết trả lời được câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”; “cái gì đây?”...	- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Cái gì?”; “Làm gì?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì?”; “Làm gì?”.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về cô giáo và các bạn * HĐC: Trò chơi mới: Dạo chơi trong nhóm	
25	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe bài thơ : Đến lớp; Chơi với	- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ trong các bài thơ: Đến lớp ; Chơi	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Đến lớp ; Chơi với bạn + Hoạt động chơi: Nghe	

	bạn	với bạn - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao: Con công	đọc đồng dao: Con công	
26.	- Trẻ nói được câu đơn 2-3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm...	- Phát âm các âm khác nhau		
27	- Trẻ có thể biết chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...)	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	* Hoạt động uống: - Khi trẻ muốn uống nước thì nói với cô.	
4. Phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ				
32	- Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở.	- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện với trẻ ở giờ đón, trả trẻ: Dạy trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”...	
33.	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động chơi + Góc TTV: Ru em ngủ; Chơi với búp bê + Góc HĐVĐV: Tháo lắp vòng; Xếp đường đi đến nhà bạn + Góc NT: Hát cho trẻ nghe; Cho trẻ xem tranh truyện + Góc VĐ: Chơi với bóng màu xanh; Chơi với bóng	
35	- Trẻ thích nghe hát (lắc lư, vỗ tay...) bài: Tập tầm vông	- Hát theo và tập vận động đơn giản (lắc lư, vỗ tay) theo nhạc bài: Tập tầm vông	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Hát: Tập tầm vông	

36	- Trẻ thích vẽ, thích xem tranh	- Xem tranh	* Hoạt động chơi: - Xem tranh và trò chuyện về cô giáo và các bạn - Góc NT: Xem tranh truyện	
Tổng số mục tiêu: 20				

NGƯỜI XD KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA BGH
(Ký duyệt)

Phạm Thị Hà